TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 21- 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội M xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diện

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 08/ 11/2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn M, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1976 tại huyện Q, tỉnh G. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã T, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1942; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1975, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2019. Có mặt

Bị hại: Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Tân Thành 1, xã L, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt

Người làm chứng:

1 - Anh Chương Văn Đ1, sinh năm 1979. Vắng mặt

2 - Anh Lý Văn B, sinh năm 1984. Vắng mặt

3 - Anh Lý văn D, sinh năm 1980. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 28/5/2019 đến ngày 09/6/2019 chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T1, xã L, huyện Q, tỉnh G bị mất 01 máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell, trước khi bị mất chị Hoàng Thị Ch để máy tính trong tủ quần áo không có khóa ở trong nhà, vào ngày 28/5/2019 chị Ch khóa cửa nhà đi đến tỉnh Bắc Ninh để chăm con ốm, đến ngày 04/6/2018 chị trở về nhà nhưng không phát hiện bị mất tài sản gì, đến ngày 09/6/2019 khi cần dùng đến máy tính xách tay chị đi tìm thì phát hiện máy tính bị mất chị chưa kịp báo cáo sự việc đến Công an thì ngày 26/6/2019 chị được Công an xã Thượng B thông báo đang tạm giữ 01 máy tính xách tay có chứa nhiều dữ liệu liên quan đến chị, sau khi đến Công an xã Thượng B để làm việc chị đã xác định chiếc máy tính xách tay là của chị bị mất. Ngày 28/6/2019 chị đã có đơn tố giác lên Công an huyện Bắc Quang về việc bị kẻ gian vào nhà lấy trộm máy vi tính (laptop), vỏ ngoài màu đen, nhãn hiệu Dell, được mua từ năm 2014 với giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Sau khi nhận được tin tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và Công an xã Thượng B tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập chứng cứ, xác minh. Quá trình điều tra bước đầu đã xác định Đặng Văn M sinh năm 1976, trú tại thôn Tr, xã Thượng B, huyện Q là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy vi tính (laptop), vỏ ngoài màu đen, nhãn hiệu Dell của chị Hoàng Thị Ch.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn M khai nhận: Khoảng đầu tháng 6 năm 2019, Đặng Văn M, sinh năm 1976 trú tại thôn Tr, xã Thượng B, huyện Q, tỉnh G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen xám BKS 23D1 - 348.93 (xe mô tô M mượn của Lý Văn Th, sinh năm 1990, trú tại thôn Tr, xã Thượng B, huyện Q, tỉnh G) đến nhà chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1975, trú tại thôn T1, xã L, huyện Q, tỉnh G chơi. Do quen biết và có tình cảm với nhau từ trước, nên khi M đến nhà chị Ch lúc đó khoảng 23 giờ nhưng không thấy chị Ch ở nhà, M có điện thoại cho chị Ch hỏi đang ở đâu, thì chị Ch nói " đang đi chơi cứ ở nhà chờ" và nói cho M biết chìa khóa nhà được để ở bên dưới khe cửa nhà, M lấy chìa khóa, mở cửa vào nhà chị Ch ngủ, đợi chị Ch về. Đến sáng hôm sau, không thấy chị Ch về, M mở tủ quần áo trong phòng ngủ nhà chị Ch thấy 01 chiếc máy vi tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, vỏ ngoài màu đen máy cũ đã qua sử dụng nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Ch. Sau đó M lấy chiếc máy vi tính xách tay cất giấu vào túi màu đen, loại có khóa kéo của M mang theo rồi đem để ở giá để đồ phía trước yên xe mô tô. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xong thì chị Hoàng Thị Ch về nhà nhưng chị Ch chưa phát hiện ra bị mất máy vi tính nên M vẫn ở lại chơi với chị Ch 01 ngày đến trưa ngày hôm sau thì M mới đi về nhà mình và mang cất giấu chiếc túi màu đen có để máy vi tính vào tại gác để chăn màn, thuộc gian thứ hai của nhà M tại thôn Tr, xã Thượng B, huyện Q. Ngày 20/6/2019 M được anh Chương Văn Đ1, sinh năm 1979 trú tại thôn Nặm Pạu, xã

Thượng B, huyện Q, tỉnh G là em rể của M thuê M đến sửa chữa nhà cho Đ1. Khi đi M có mang theo túi màu đen có để chiếc máy vi tính xách tay M đã trộm cắp được của chị Ch và đem cất giấu tại gác để đồ nhà anh Đ1. Khi cất giấu, M không nói cho anh Đ1 biết. Ngày 25/6/2019, khi M và Đ1 đang ngồi ăn cơm thì có Lý Văn B, sinh năm 1984 trú tại thôn P, xã Đồng T, huyện Q, tỉnh G là em vợ của M đến yêu cầu M trả cho B số tiền đã vay trước đó là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Do không có tiền trả, nên M đã đưa chiếc máy vi tính M đã trộm cắp và bảo B mang đi cầm cố nhưng không được cầm cố quá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), B có nói với M "em không biết cầm ở đâu cả, chiếc máy vi tính này ở đâu mà anh có", M trả lời "do một người đàn ông đánh bạc thua cắm cho anh". B không đồng ý cầm máy vi tính đi cắm nên M đã đưa B về nhà M để lấy tiền trả. Đến nhà, M và B ngồi chơi uống nước sau đó M đi ngủ nên B đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B có gọi điện cho Lý Văn D, sinh năm 1980 trú tại thôn Tr, xã Thượng B, huyện Q, tỉnh G (là phó trưởng công an xã thượng B) để trao đổi về việc muốn cắm 01 chiếc máy vi tính xách tay để lấy 1.000.000đ (*một triệu đồng*). D đồng ý và yêu cầu B mang máy vi tính đến Ủy ban nhân dân xã Thượng B, huyện Q để xem trước. Sau khi được D đồng ý, B đến nhà anh Đ1 lấy chiếc máy vi tính mà M đã cất giấu. Khi lấy, B không nói cho M vì trước đó M đã M ý cho B lấy máy vi tính đem đi cầm cố nên khi đến nhà Đ1, B chỉ nói với Đ1 là đến lấy máy vi tính của anh M. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, B mang máy vi tính đến ủy ban nhân dân xã Thượng B, huyện Q đưa cho Lý Văn D. Tại đây anh D kiểm tra máy vi tính thì thấy bên trong có nhiều dữ liệu liên quan đến việc giảng dạy mang tên Hoàng Thị Ch, xã L, huyện Q, anh D nghi ngờ đây là tài sản do trộm cắp mà có nên đã nói với anh B, cứ để máy vi tính lại đây để kiểm tra thêm. Sau đó D có gọi điện cho Trưởng công an xã L, huyện Q và được biết đây là tài sản trộm cắp. Sau đó Lý Văn D đã báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh G và giao nộp chiếc máy vi tính trên cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q để giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi sự việc bị phát hiện đến ngày 01/7/2019 Đặng Văn M đã đến cơ quan Công an huyện Q đầu thú.

Ngày 01/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với máy vi tính (laptop), vỏ ngoài màu đen, nhãn hiệu Dell do Đặng Văn M trộm cắp.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 (*Một*) máy vi tính xách tay (Laptop); nhãn hiệu: DELL; có vỏ ngoài màu đen, phía sau bên phải có in mã số 8977751965; Được mua mới năm 2014, với giá máy cũ đã qua sử dụng: **2.800.000đ (*Hai triệu, tám trăm ngàn đồng*)**.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 52/CT-VKSBQ ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh G đã truy tố Đặng Văn M về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử: Tiêu hủy 01 *(một)* túi màu đen, có quai xách ở giữa, loại có khóa kéo. Tình trạng vật chứng: túi cũ đã qua sử dụng, khóa kéo ở giữa bị hỏng, bị rách và khâu lại hai bên sườn.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 29/10/2019

* Về án phí: Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên

bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 18/7/2019, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ tình cảm và lòng tin của bị hại chỉ chỗ để chìa khóa nhà rồi vào nhà và lấy trộm chiếc máy vi tính (laptop) của bị hại, mục đích là bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Tài sản bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 18/7/2019 là 2.800.000 đồng *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng)* nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã "thành khẩn khai báo" "ăn năn hối cải", sau khi bị phát hiện, ngày 01/7/2019 bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện bắc Quang, và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Lý Văn Th là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE màu đen, xám BKS 23D1 - 348.93 mà bị cáo điều khiển đi đến nhà chị Hoàng Thị Ch, xe mô tô là do bị cáo mượn của anh Th để làm phương tiện đi lại, anh Th không biết bị cáo mượn xe đến nhà chị Ch và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Ch, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã trả lại xe cho anh Th, cơ quan điều tra cũng không thu giữ xe máy và không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra người bị hại đã nhận lại được tài sản và đã có đơn không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 01 túi màu đen, có quai xách ở giữa, loại có khóa kéo. Tình trạng vật chứng: Túi cũ đã qua sử dụng, khóa kéo ở giữa bị hỏng, bị rách và khâu lại hai bên sườn là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn M là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 36, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn M 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thượng B, huyện Q, tỉnh G nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 *(một)* túi màu đen, có quai xách ở giữa, loại có khóa kéo. Tình trạng vật chứng: túi cũ đã qua sử dụng, khóa kéo ở giữa bị hỏng, bị rách và khâu lại hai bên sườn

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 29/10/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn M được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Thượng B
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh **Nguyễn Hồng Diện** **Nguyễn Thị Nhung**